TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LA GI** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2022
V/v: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Phú Phước**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn **Ngọc Vũ** và bà **Lương Thị Thạnh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Mai Thị Thanh** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà N**guyễn Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04/7/2022, về: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10/8/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn***:** Bà **Thái Huỳnh Cẩm T**, sinh năm 1991(Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Ông **Lê Thế D,** sinh năm 1989(Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Thế D đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân An, thị xã La Gi năm 2016. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do vợ chồng thường hay cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống, bản thân ông D không chăm lo cho gia đình. Hiện nay ông bà đã

sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không quan tâm lẫn nhau và bà không còn tình cảm với ông D nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông D

Về con chung: Vợ chồng có với nhau được 01 người con chung tên Lê Khả H, sinh ngày 04/8/2017. Nếu ly hôn, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Thế D có ý kiến:

Ông thống nhất lời trình bày của bà T về thời điểm đăng ký kết hôn, con chung. Về mâu thuẫn vợ chồng, ông cho rằng việc cãi nhau là không tránh khỏi và không có lý do để ly hôn. Ông không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với bà T dù hai người đã ly thân một năm nay

Về con chung: Giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Bà Thái Huỳnh Cẩm T được ly hôn ông Lê Thế D. Về con chung: Giao con chung Lê Khả H, sinh ngày 04/8/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Thái Huỳnh Cẩm T khởi kiện ông Lê Thế D về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con". Bị đơn ông D có nơi cư trú tại Khu phố 1, phường P, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- Nguyên đơn bà T có đơn xin vắng mặt và bị đơn ông D cũng có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D. Về con chung: bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Khả H, sinh ngày 04/8/2017, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy, giữa bà T và ông D tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại phường Tân An, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống giai đoạn đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường hay cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống. Hiện nay ông bà đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không quan tâm lẫn nhau nên việc vợ chồng hàn gắn là rất khó. Ngoài ra, ông D cho rằng ông còn tình cảm với bà T nên không đồng ý ly hôn nhưng việc hai vợ chồng đã ly thân 01 năm nay, chứng tỏ hai vợ chồng không có thiện chí giữ gìn quan hệ hôn nhân, cũng như giữa ông, bà không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những căn cứ trên, nhận thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông D đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà T ly hôn ông D là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Giao con chung tên Lê Khả H, sinh ngày 04/8/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Thái Huỳnh Cẩm T được ly hôn ông Lê Thế D.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Lê Khả H, sinh ngày 04/8/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Thái Huỳnh Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005213 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Bà Thương đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND thị xã La Gi;*
- *THADS thị xã La Gi;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Phú Phước

PHIẾU ĐỀ XUẤT

Vụ án Hôn nhân- Gia đình: Thụ lý số: 308/2022/DSST ngày 04/7/2022

" Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

1/ Đương sự:

*Nguyên đơn***:** Bà **Thái Huỳnh Cẩm Nhung**, sinh năm 1991.

Bị đơn: Ông **Lê Thế Duy**, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: phường Tân Thiện, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

2/ Nội dung vụ án: Bà và ông Lê Thế Duy đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân An, thị xã La Gi năm 2016. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do vợ chồng thường hay cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống, bản thân ông Duy không chăm lo cho gia đình. Hiện nay ông bà đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không quan tâm lẫn nhau và bà không còn tình cảm với ông Duy nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Duy

Về con chung: Vợ chồng có với nhau được 01 người con chung tên Lê Khả Hân, sinh ngày 04/8/2017. Nếu ly hôn, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ông Lê Thế Duy có ý kiến: Ông thống nhất lời trình bày của bà Thương về thời đăng ký kết hôn, con chung. Về mâu thuẫn vợ chồng, ông cho rằng việc cãi nhau là không tránh khỏi và không có lý do để ly hôn. Ông không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với bà Thương dù hai người đã ly thân một năm nay

Về con chung: Giao con chung cho bà Thương trực tiếp nuôi dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 22/7/2022 tại địa phương nơi bà Thương và ông Duy sinh sống thể hiện: vợ chồng bà Giàu ông Minh có nhiều mâu thuẫn và đã không còn sống chung với nhau nữa

3/Quan điểm:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn

Căn cứ chấp nhận: Qua biên bản xác minh ngày 22/7/2022 thể hiện: Vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân. Như vậy các đương sự đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình. Đây cũng là căn cứ cho ly hôn theo Điều 56 Luật HNGĐ.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Thái Huỳnh Cẩm Thương được ly hôn ông Lê Thế Duy.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Lê Khả Hân, sinh ngày 04/8/2017 cho bà Thương trực tiếp nuôi dưỡng, bà Thương không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Thái Huỳnh cẩm Thương phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000

đồng theo biên lai số 0005213 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Bà Thương đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] *Quyền kháng cáo*

La Gi, ngày /2022

Người đề xuất

Đỗ Phú Phước

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 26 tháng 8 năm 2022,

Tại Phòng Nghị án Tòa án nhân dân thị xã La Gi,

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vũ và bà Lương Thị Thạnh

Tiến hành nghị án vụ án HNGĐ sự thụ lý số 308/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, về: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" giữa:

*Nguyên đơn***:** Bà **Thái Huỳnh Cẩm Thương**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Tân An, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Ông **Lê Thế Duy**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Ý kiến của ông Vũ: Vợ chồng bà Thương ông Duy không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và đã ly thân mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên việc vợ chồng hàn gắn là rất khó nên cho bà Thương ly hôn ông Duy

Ý kiến của bà Thạnh: Thống nhất với ý kiến của ông Vũ. Bổ sung: Giao con chung cho bà Thương trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Thương phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của ông Phước: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử tiến hành biểu quyết và thống nhất 03/03 quyết định giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Thái Huỳnh Cẩm Thương được ly hôn ông Lê Thế Duy.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Lê Khả Hân, sinh ngày 04/8/2017 cho bà Thương trực tiếp nuôi dưỡng, bà Thương không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau

khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Thái Huỳnh Cẩm Thương phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005213 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Bà Thương đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Việc nghị án kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và thống nhất ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phú Phước